

Bản án số: 266/2019/HS-ST
Ngày 06- 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 05 và 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 257/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: đường số 6, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Dương Thị D, sinh năm 1950; có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1983; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 và 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 06/6/2019 bị cáo được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: khu phố 5, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường 4, khu phố 3, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Cán bộ công chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1950 và bà Đào Thị D, sinh năm 1949; có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1978; có vợ tên Lê Thị Trang N, sinh năm 1975 và 02 người con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thu gom rác; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị Kim P, sinh năm 1955; có 02 em, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1984; có vợ tên Tống Thị Đ, sinh năm 1985 và có 03 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 06/6/2019 bị cáo được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Ngọc T, sinh năm 1978 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Đường 5, khu phố 3, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Ngọc X, sinh năm 1942 và bà Trần Thị N, sinh năm 1943; có chị ruột, sinh năm 1964; có vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1981 và có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 03/6/2019 đến ngày 06/6/2019 bị cáo được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2019 Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C và Đào Ngọc T đến nhà tên Hoàng Văn T tại đường 6, trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để chơi. Trong lúc ngồi uống nước thì Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C và Đào Ngọc T, Hoàng Văn T rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng và tham gia gồm “04 tụ” bài, nếu người thắng nhất sẽ được người thua cuối cùng chung 400.000 đồng, nếu người thắng nhì sẽ được người thua kế cuối cùng 200.000 đồng, nếu ai bị “chặt heo” đỏ sẽ chung cho người chặt là 400.000 đồng, nếu bị chặt “heo đen” thì sẽ chung cho người chặt 200.000 đồng. Cả nhóm chơi đến 14 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An tiến hành kiểm tra bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), thu tiền vật tại chiếu bạc là 10.000.000 đồng và 01 chiếc chiếu màu hồng.

Qua quá trình tham gia đánh bạc xác định:

- Hoàng Văn T mang theo số tiền 1.600.000 đồng và sử dụng hết 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt thì Tiền thua hết 1.600.000 đồng.

- Nguyễn Trọng H mang theo số tiền 5.000.000 đồng và sử dụng hết 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt thì H thua 1.000.000 đồng, Công an thu trên chiếu bạc là 4.000.000 đồng.

- Nguyễn Văn C mang theo số tiền 3.400.000 đồng và sử dụng hết 3.400.000 đồng vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt C thắng 1.600.000 đồng, Công an thu giữ trên chiếu bạc là 5.000.000 đồng.

- Đào Ngọc T mang theo số tiền 9.000.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khi bị bắt thì T thắng 1.000.000 đồng, Công an thu giữ trên chiếu bạc là 1.000.000 đồng, thu giữ trong người là 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài tiền lên là 19.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 277/CT-VKS-DA ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Đào Ngọc T và Hoàng Văn T về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 53 và 54 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng H, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo với mức án từ 03 tháng đến 05 tháng tù; Nguyễn Văn C, Đào Ngọc T, mỗi bị cáo với mức án từ 03 tháng đến 04 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã tóm tắt, các bị cáo xác định toàn bộ số tiền 19.000.000 đồng thu giữ được sử dụng vào đánh bạc và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ các bị cáo sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2019 tại nhà đường 6, trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Đào Ngọc T và Hoàng Văn T cùng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là đánh bài tiền lên thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng và tham gia gồm “04 tụ” bài. Đến 13 giờ 45 cùng ngày thì lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thị xã Dĩ An tiến hành kiểm tra bắt quả tang thu giữ gồm 01 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng), thu tiền vật chứng tại chiếu bạc là 10.000.000 đồng và 01 chiếc chiếu màu hồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 19.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình tiền lên, thắng thua bằng tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều

321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 277/CT-VKS-DA ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt thể hiện có việc làm ổn định, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, trong vụ án bị cáo T đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình và dùng bộ bài tây có sẵn tại nhà, do đó phải chịu mức phạt tiền cao hơn các bị cáo khác và bị cáo Đào Ngọc T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt tiền cao hơn.

[11] Về xử lý vật chứng:

Xét 01 bộ bài Tây; 01 chiếc chiếu màu hồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 19.000.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, pháp luật áp dụng và vấn đề xử lý vật chứng là phù hợp quy định của Điều luật.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xét tính chất, mức độ hành vi tội phạm và tính chất nguy hiểm cho xã hội, vai trò của các bị cáo trong vụ án, xét không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, áp dụng phạt tiền là đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C, Đào Ngọc T và Hoàng Văn T phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 35.000.000 đ (ba mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây 52 lá; 01 chiếc chiếu màu hồng.
- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/8/2019 và biên lai thu tiền số 01228 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ an, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Văn C và Đào Ngọc T, Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo thường trú (04);
- Các bị cáo (04);
- Lưu: VT, HSVA, THAHS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân